

Số /BC-UBND

Trung Hội, ngày 22 tháng 11 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Kết quả cải cách hành chính năm 2024**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

Công tác cải cách hành chính (CCHC) luôn được cấp ủy, lãnh đạo xã quan tâm và coi trọng. Chủ động triển khai thực hiện cụ thể các nhiệm vụ CCHC phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan; trong đó xác định và quán triệt việc thực hiện nghiêm các văn bản của tỉnh, huyện là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng tham mưu giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của xã.

Đảng ủy xã Trung Hội đã ban hành Nghị Quyết số 59/NQ-ĐU ngày 10/01/2024 về thực hiện công tác Cải cách hành chính và chuyển đổi số năm 2024; UBND xã Trung Hội đã xây dựng và ban hành các văn bản về cải cách hành chính năm 2024 như sau: Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch rà soát TTHC; Kế hoạch Kiểm soát TTHC; Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính...

Công tác kiểm tra CCHC: UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 18/01/2024 Tự kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2024; Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 về việc thành lập tổ Tự kiểm tra cải cách hành chính xã Trung Hội năm 2024 và đã tiến hành tự kiểm tra ngày 28/7/2024.

Công tác tuyên truyền, phổ biến về nội dung, ý nghĩa và tầm quan trọng của CCHC được chú trọng, tạo sự chuyển biến tích cực trong cán bộ, công chức.

Việc tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được thực hiện thường xuyên và báo cáo kết quả cũng những tồn tại, khó khăn tại các cuộc họp giao ban hàng tháng.

UBND xã đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức tại bộ phận “Một cửa” trực tiếp giải quyết TTHC, đồng chí Chủ tịch UBND xã phụ trách trực tiếp công tác CCHC và là Trưởng bộ phận “Một cửa”.

UBND xã đã đề ra 7 nhiệm vụ thực hiện Công tác cải cách hành chính trong năm 2024 đến nay đã hoàn thành 7/7 nhiệm vụ, đạt 100%.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**1. Cải cách thể chế**

Trong năm 2024, UBND xã Trung Hội không ban hành văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý.

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 12/04/2024 về theo

đổi tình hình thi hành pháp luật năm 2024; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 23/2/2024 về Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024.

UBND xã đã tổ chức các hội nghị triển khai Luật giao thông đường bộ với 65 lượt người; Luật Phòng chống ma túy với 60 lượt người; Luật Dân chủ ở cơ sở với 62 lượt người; Luật dân chủ ở cơ sở cho cán bộ, công chức với 36 lượt người. Tổ chức 12 hội nghị tư vấn pháp luật; truyền thông nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với 112 lượt người tham gia.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

UBND xã ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 25/01/2024 về Rà soát thủ tục hành chính năm 2024. UBND xã đã thực hiện rà soát đăng ký rà soát 4 TTHC thuộc các lĩnh vực: Bảo trợ xã hội, Hộ tịch, Môi trường, . Qua rà soát UBND xã không nghị sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính.

UBND xã đã thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về công khai danh mục TTHC, Văn bản QPPL có quy định TTHC tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP, kết quả: UBND xã triển khai đầy đủ các Quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC áp dụng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến các bộ phận chuyên môn. Thực hiện niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời danh mục các TTHC thuộc lĩnh vực giải quyết của UBND cấp xã tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã và công khai bằng mã QR-code để người dân thuận lợi tra cứu. Thực hiện niêm yết công khai 120 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền thực hiện tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã và 27 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã.

Thực hiện Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ tại Bộ phận một cửa địa phương. UBND thực hiện nghiêm túc việc đưa thủ tục hành chính lĩnh vực công an, quân sự đưa ra thực hiện tại bộ phận một cửa của xã, hiện nay, ngành công an, quân sự có 27 thủ tục hành chính niêm yết tại bộ phận một cửa của xã.

Về cơ sở vật chất, các trang thiết bị cho hoạt động của công tác một cửa, một cửa liên thông đã được UBND huyện, UBND xã quan tâm đầu tư. Hiện nay xã có nhà làm việc của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo diện tích phòng làm việc tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đến giải quyết TTHC. Các cơ sở vật chất khác như máy tính, máy scan, máy in, máy Photo copy, điều hòa đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc. 100% cán bộ, công chức cơ quan có máy tính để thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận một cửa trang bị 02 máy scan, 04 máy tính để bàn, 4 máy in, 01 máy photocopy cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Hệ thống camera giám sát được kết nối với cơ quan UBND huyện Định Hóa.

Trong năm 2024, UBND xã đã tiếp nhận 2370 TTHC cụ thể như sau:

Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 2370 TTHC

(Trong đó: Tiếp nhận trực tiếp, dịch vụ bưu chính: 7 TTHC; tiếp nhận trực tuyến: 2360 TTHC; Kỳ trước chuyển sang 3 TTHC)

Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 2359 TTHC

Tổng số hồ sơ trả trước hạn: 1641 TTHC

Tổng số hồ sơ trả đúng hạn: 717 TTHC

Tổng số hồ sơ đang giải quyết: 11 TTHC

Tổng số hồ sơ quá hạn : 01 TTHC

Việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: đến nay 100% các TTHC đều được số hóa.

Thực hiện thông báo công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/guipakn>, cơ quan Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên, địa chỉ liên hệ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Số điện thoại chuyên dùng: 02083.854636; Số fax: 02083.855385. Địa chỉ thư điện tử: [kssthc.ubnd@thainyuen.gov.vn](mailto:kssthc.ubnd@thainyuen.gov.vn). Biểu mẫu hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị được niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa cấp xã, Trang thông tin điện tử của xã theo quy định. Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: Không có; số từ kỳ trước chuyển qua: Không có; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: Không có; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: Không có

Việc tổ chức đánh giá chất lượng giải quyết TTHC được thực hiện thường xuyên, hiệu quả, thống nhất, khách quan, trung thực, minh bạch, công bằng đối với từng hồ sơ thủ tục hành chính từ lúc hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết đến trả kết quả giải quyết bằng các phương thức khác nhau.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

UBND xã xác định vị trí việc làm là một nhiệm vụ bắt buộc để thực hiện đổi mới cơ chế quản lý cán bộ, công chức, góp phần xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, năng động nhưng vẫn đảm bảo tính ổn định. Trên cơ sở xác định vị trí việc làm, sẽ có căn cứ và cơ sở để đổi mới các nội dung quản lý công chức, viên chức như: biên chế, tuyển dụng, nâng ngạch, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và thực hiện cải cách chế độ tiền lương. Trong năm UBND xã đã xây dựng và ban hành Đề án vị trí việc làm cán bộ, công chức để làm làm căn cứ cho việc tổ chức sử dụng, quản lý, sắp xếp, bố trí, xây dựng nhu cầu tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã bảo đảm phù hợp với vị trí việc làm, cơ cấu ngạch và xếp lương góp phần từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức của xã.

UBND xã luôn quan tâm cử các cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn

của huyện, tinh tổ chức với số lượng đầy đủ. Trong năm 2024, 100% cán bộ, công chức được tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên tổ chức sau khi được đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ, công chức đều nâng cao được trình độ chuyên môn, ý thức trách nhiệm trong công việc.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

UBND xã Trung Hội bố trí cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo công việc được giải quyết nhanh gọn và hiệu quả nhất. Các đồng chí cán bộ, công chức có tư tưởng, lập trường chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống lành mạnh, có tác phong và lễ lối làm việc nhanh nhẹn, chấp hành đúng nội quy, quy chế làm việc theo hiến pháp và pháp luật, có thái độ phục vụ nhân dân tốt.

UBND xã thực hiện đánh giá, xếp loại đánh giá cán bộ, công chức theo đúng quy định theo Nghị định 90/NĐ-CP quy định về đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và các văn bản của UBND huyện.

Việc thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức của UBND xã thực hiện theo quy định của pháp luật: Trong cán bộ cấp xã có số lượng 9 người; công chức có 07 người. Việc bầu giữ các chức danh cán bộ cấp xã được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ, quy định, hướng dẫn của khối Đảng, đoàn thể, do Đảng ủy, UBND, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện trên cơ sở chỉ đạo, phê chuẩn quy hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Thường trực UBMT TQVN huyện và các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện. Công tác bầu cử được thực hiện đúng quy trình, thủ tục, tiến hành theo từng nhiệm kỳ. Các chức danh được bầu đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ theo quy định của pháp luật và bảo đảm theo quy hoạch của cấp có thẩm quyền về quản lý cán bộ, được bố trí theo đúng số lượng quy định. Trong năm xã có 3 đồng chí nghỉ thôi việc theo Nghị Quyết số 18/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và 01 đồng chí thực hiện điều động công tác.

Hiện nay xã có 9 cán bộ có trình độ chuyên môn chuyên môn tốt nghiệp từ trung cấp trở lên, trong đó trung cấp: 0, cao đẳng: 0 người, đại học: 9 người. Chất lượng cán bộ chủ chốt đến nay có, có 100% có trình độ đại học

UBND xã đã ban hành Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 của UBND xã Trung Hội về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND xã Trung Hội nhiệm kỳ 2021- 2026.

UBND xã thường xuyên cập nhật các thông tin, dữ liệu lên hệ hống phần mềm quản lý cán bộ, công chức của xã.

UBND xã đã triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thái Nguyên; Chỉ thị số 03/CT-UBND, ngày 21/01/2021 của

UBND huyện Định Hóa về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Định Hóa đến toàn thể cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách tại cơ quan.

Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách vào các ngày họp và giao ban hàng tuần, hàng tháng. Cán bộ, công chức đã đi vào nề nếp làm việc theo đúng nội quy, quy chế của cơ quan. Đặc biệt trong việc thực hiện làm việc theo chế độ một cửa, đáp ứng được nhu cầu giải quyết công việc đảm bảo nhanh gọn, kịp thời đối với tổ chức và công dân khi đến giao dịch.

### **5. Cải cách tài chính công**

UBND xã thực hiện tốt các quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 117/2013/NĐ - CP của chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Sắp xếp biên chế đủ số lượng được giao và theo vị trí công việc đảm bảo hiệu quả công việc. Đảm bảo bố trí đúng nguồn nhân lực có đủ năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Công tác quản lý ngân sách luôn được đảm bảo theo Luật ngân sách nhà nước: UBND xã thực hiện công khai đầy đủ trên trang thông tin điện tử của UBND xã. Gồm công khai dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2024, công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách theo quý, 6 tháng, 9 tháng, công khai quyết toán ngân sách năm 2023 và công khai tổng mức vốn đầu tư, tổng dự toán được duyệt các công trình xây dựng cơ bản, công khai kế hoạch vốn đầu tư năm 2024, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.

Ban hành quy chế sử dụng tài sản công và thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của UBND xã; Thực hiện công khai tình hình quản lý sử dụng tài sản theo quy định.

### **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

UBND xã triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm Quản lý văn bản và hỗ trợ điều hành, phần mềm dịch vụ công trực tuyến trong xử lý công việc và sử dụng dịch vụ công trong giải quyết thủ tục hành chính. 100% cán bộ, công chức sử dụng thường xuyên, thành thạo và tạo lập hồ sơ, công việc điện tử phần mềm quản lý văn bản. 100% văn bản đi, đến được cập nhật đầy đủ trên phần mềm quản lý văn bản và được ký số đầy đủ, 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính, đáp ứng yêu cầu công việc, cán bộ công chức thực hiện tạo lập hồ sơ công việc điện tử đầy đủ.

UBND xã đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết TTHC cho công dân và tổ chức giảm văn bản và giấy tờ hành chính. UBND xã đã đầu tư xây dựng mạng tin học nội bộ (Mạng LAN) góp phần thực hiện nhanh chóng việc gửi,

trao đổi và xử lý, giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân đến giao dịch.

Chỉ đạo cán bộ, công chức tại bộ phận Một cửa hướng dẫn tổ chức, công dân thực hiện giải quyết TTHC trực toàn toàn trình theo quy định trên trang Cổng dịch vụ công tỉnh Thái Nguyên tại địa chỉ: <https://dichvucong.thainguyen.gov.vn>; duy trì nghiêm túc việc nhập, theo dõi hồ sơ trên hệ thống Một cửa điện tử tại địa chỉ Website: [motcua.thainguyen.gov.vn](http://motcua.thainguyen.gov.vn) lưu giữ đầy đủ các loại phiếu và mẫu biểu liên quan.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Được sự lãnh đạo của BTV Đảng uỷ, điều hành của UBND và sự giám sát của Thường trực HĐND công tác cải cách hành chính được tổ chức thực hiện đầy đủ và nghiêm túc.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức thuộc các bộ phận chuyên môn theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Cán bộ, công chức ý thức rõ trách nhiệm công việc, tổ chức kỷ luật cao.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện CCHC nhằm rút kinh nghiệm, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ công chức qua đó thúc đẩy công tác CCHC của xã ngày một tốt hơn. Đồng thời chỉ đạo thực hiện tốt công tác phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, Chính phủ, của tỉnh, huyện về công tác CCHC để nâng cao nhận thức cho đội

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025**

1. Công tác chỉ đạo, điều hành: Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã theo hướng dẫn của cấp trên.

2. Cải cách thể chế: Thực hiện rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL.

3. Cải cách thủ tục hành chính: Thực hiện đúng quy trình một cửa, một cửa liên thông, tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức tại bộ phận Một cửa hướng dẫn tổ chức, công dân thực hiện giải quyết TTHC trực tuyến theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: Bố trí cán bộ, công chức phù hợp với từng vị trí việc làm.

5. Cải cách tài chính công: Thực hiện có hiệu quả việc quản lý sử dụng kinh phí trong các hoạt động của cơ quan đảm bảo chi đúng, chi đủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử: Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính năm 2024; phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của UBND xã Trung Hội./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Ban TV Đảng ủy - HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**Nguyễn Thanh Định**

**PHỤ LỤC SỐ II**  
**BÁO CÁO CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày 22/11/2024 của UBND xã Trung Hội)*

STT	Các chỉ tiêu (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC</b>			
1.1.	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC năm (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	100	
Trong đó	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	7	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	7	
1.2.	Kiểm tra CCHC			
1.2.1.	Tỷ lệ phòng chuyên môn, đơn vị thuộc, trực thuộc UBND cấp huyện đã kiểm tra (tính lũy kế từ đầu năm)	%		
1.2.2.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kiểm tra (tính lũy kế từ đầu năm)	%		
1.2.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra (tính lũy kế từ đầu năm)	%		
Trong đó	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND huyện, UBND huyện giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	530	
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	
<b>2.</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
2.1.	Số VBQPPL do HĐND, UBND cấp huyện đã ban hành (cấp xã)	Văn bản		

2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	-	-	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản		
2.4.	Tỷ lệ xử lý văn bản sau kiểm tra, rà soát	%		
Trong đó	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản		
	Số VBQPPL đã được xử lý xong	Văn bản		
<b>3.</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
3.1.	Thống kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC công bố mới thuộc thẩm quyền	Thủ tục		
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục		
Trong đó	Số TTHC cấp huyện	Thủ tục		
	Số TTHC cấp xã	Thủ tục	120	
3.2.	Vận hành Công dịch vụ công (DVC)			
3.2.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%		
Trong đó	Tổng số TTHC đủ điều kiện	Thủ tục		
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục		
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
3.2.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%		
Trong đó	Tổng số TTHC đủ điều kiện	Thủ tục		
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục		
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
3.2.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%		
Trong đó	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4	Thủ tục		
	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai	Thủ tục		
3.2.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chi thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%		

Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ		
	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ		
3.2.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%		
Trong đó	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	Thủ tục		
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	Thủ tục		
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		
3.3.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
3.3.4.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%		
3.3.5.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%		
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	2359	
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	2358	
<b>4.</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
4.1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
4.1.5.	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện đã cắt giảm so với năm 2015	%		
Trong đó	Tổng số đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện	Đơn vị		
	Số đơn vị sự nghiệp tại thời điểm báo cáo	Đơn vị		
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			

4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người		
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	19	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người		
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người		
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
<b>5.</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
5.2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyên thành công chức cấp huyện trở lên	Người		
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
5.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
5.3.	Số lượng lãnh đạo quản lý cấp phòng thuộc UBND cấp huyện được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển.	Người		
5.4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).	Người		
Trong đó	Số lãnh đạo UBND cấp xã bị kỷ luật.	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các ĐVSN bị kỷ luật.	Người		

<b>6.</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			
6.1.	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%		
Trong đó	Kế hoạch được giao	Triệu đồng		
	Đã thực hiện	Triệu đồng		
<b>6.2</b>	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</b>			
6.2.1	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị		
6.2.2	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
6.2.3	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
6.2.4	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
Trong đó	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
6.2.5	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
6.2.6	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		
<b>7.</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số</b>			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2		
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		

7.4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
7.5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.5.1.	Tỷ lệ thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp huyện đến cấp xã	%	100	
7.5.2.	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn dưới dạng điện tử	Văn bản	1.119	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%		
7.6.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
7.6.1.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
7.6.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		